TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 04/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giới
Bà Vũ Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**: Bà Phan Thị Mai Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước và Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 14/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Lương Thị Phượng V, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 5, ấp SN, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thành Vương (đã chết) và bà Trương Thị Tố Nga; chồng Phạm Duy Nam, có hai con sinh năm 2012 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/9/2023 và bị tạm giam tới nay.

2. Trịnh Thị Thu T, sinh năm 2000, đăng ký HKTT: Tổ 11, khóm AT A, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ 6, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Trường và bà Bùi Thị Lài. Bị cáo chưa có chồng, có một con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 18/9/2023 bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, bị tạm giữ đến ngày 27/9/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Người làm chứng: Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1973, trú tại: Ấp 5, xã TAL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người chứng kiến: Lê Ngọc T1, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 7, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Vụ án được xét xử trực tuyến tại hai điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, gồm có: Hội đồng xét xử, Đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị Thu T;

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Long, gồm có: Bị cáo Lương Thị Phượng V, hai cán bộ Nhà tạm giữ là Nguyễn Hoàng Anh và Phạm Ngọc Duy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị Thu T thuê và ở tại phòng số 03 nhà trọ "Văn Hiệp" thuộc tổ 06, khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 18/9/2023, Huỳnh Thị Ngọc D đến phòng trọ chơi với T. Trong lúc T đang ngủ thì có Lương Thị Phượng V là người quen của T và D đến chơi nên D mở cửa cho V vào phòng trọ, một lúc sau Lương Thị Phượng V lấy một phần ma túy trong số các gói ma túy do V đem theo cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng trọ rồi dùng bật lửa hơ nóng hút ma túy qua đường miệng. Tiếp đến Huỳnh Thị Ngọc D tự dùng bật lửa hơ nóng dụng cụ do V sử dụng vẫn còn ma túy tự hút qua đường miệng.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bình Long phối hợp với Công an phường An Lộc tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Trịnh Thị Thu T tại phòng số 03 nhà trọ "Văn Hiệp", có Lương Thị Phượng V, Huỳnh Thị Ngọc D đang ngồi và Trịnh Thị Thu T đang nằm ngủ được gọi thức dậy, phát hiện:

-Trên nệm tại vị Trí V ngồi có: 01 gói nylon trong suốt hình chữ nhật, khóa miết, kích thước 4,4 x 04 cm và 12 gói nylon hàn kín cùng kích thước 3,3 x 01 cm đều chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh vẫn còn tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).

-Trong hộp nhựa màu đen hình trụ tròn để trên kệ gỗ sát tường bên trái từ cửa vào có 02 gói nylon trong suốt hình chữ nhật hàn kín cùng kích thước 3,1 x 01 cm chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M2).

Lương Thị Phượng V thừa nhận: 13 gói nylon chứa tinh thể dạng rắn màu trắng để trên nệm (ký hiệu M) là ma túy của V cất giấu đem đến nhà trọ để sử dụng cho bản thân. Ma túy bám dính trong ống thủy tinh (nỏ) là do V cho ma túy vào sử dụng và để cho D cùng sử dụng.

Trịnh Thị Thu T thừa nhận 02 gói nylon chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy của T cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Kết quả test nước tiểu của Lương Thị Phượng V, Trịnh Thị Thu T, Huỳnh Thị Ngọc D ngày 18/9/2023 là dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: " -Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 13 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,4948 gam (ba phẩy bốn chín bốn tám gam).

-Tinh thể màu nâu - trắng (ký hiệu M1) có trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1489 gam (không phẩy một bốn tám chín gam).

-Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 02 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2795 gam (không phẩy hai bảy chín năm gam)".

Bản Cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Lương Thị Phượng V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị Phượng V, Trịnh Thị Thu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lương Thị Phượng V, Trịnh Thị Thu T như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lương Thị Phượng V phạm hai tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Thị Phượng V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, các điểm s, n khoản 1 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 249, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với vật chứng thu giữ là ma túy cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị Phượng V, Trịnh Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện: Ngày 18 tháng 9 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long kết hợp với Công an phường An Lộc kiểm tra hành chính nơi ở của Trịnh Thị Thu T tại nhà trọ Văn Hiệp bắt quả tang Lương Thị Phượng V và Trịnh Thị Thu T đang cất dấu ma túy; Lương Thị Phượng V đang cho Huỳnh Thị Ngọc D sử dụng trái phép chất ma túy. Với các hành vi này thì Lương Thị Phượng V đã phạm vào hai tội là Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điều 249, 255 Bộ luật hình sự; Trịnh Thị Thu T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Lương Thị Phượng V khai nhận ngày 17/9/2023 V dùng 1.800.000 đồng mua được 13 gói ma túy của một người tên Dương không biết nhân thân, lai lịch. Ngày 18/9/2023 V mang ma túy mua được tới phòng trọ số 3 nhà trọ Văn Hiệp nơi Trịnh Thị Thu T đang thuê trọ, V lấy ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có trong phòng trọ để sử dụng và cho Huỳnh Thị Ngọc D sử dụng cùng. Khi đang sử dụng ma túy thì bị công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ.

Đối với Trịnh Thị Thu T: Ngày 17/9/2023 T cũng mua của một người tên Dương 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về phòng trọ số 3 nhà trọ Văn Hiệp (nơi T đang thuê trọ) cất giữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi của Lương Thị Phượng V và Trịnh Thị Thu T đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là tác nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, ai tàng trữ, tổ chức sử dụng đều phải chịu những chế tài nghiêm khắc nhưng vì không vượt qua được sự cám dỗ của việc sử dụng ma túy nên các bị cáo cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo V còn cung cấp ma túy của mình cho Huỳnh Thị Ngọc D sử dụng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T phạm tội trong thời gian mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Lương Thị Phượng V phạm hai tội là Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội rồi tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V phải chịu hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Khối lượng chất ma túy

mà bị cáo V tàng chữ nhiều hơn so với số lượng ma túy bị cáo T tàng trữ nên bị cáo V phải chịu hình phạt cao hơp so với bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng M là 3,0693 gam; M1 là 0,0693 gam và M2 là 0,2087 gam Methamphetamine trong phong bì có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là chất ma túy cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ) là công cụ phạm tội bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang.

Về Luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Đối với đề nghị áp dụng hình phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo V chưa phù hợp nên không được chấp nhận. Các phần khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Phượng V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị Phượng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị Phượng V 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Lương Thị Phượng V phải chịu hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/9/2023.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, các điểm s, n khoản 1 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc cá**c** bị cáo Lương Thị Phượng V và Trịnh Thị Thu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy sau giám định còn lại có khối lượng M là 3,0693 gam; M1 là 0,0693 gam và M2 là 0,2087 gam Methamphetamine trong phong bì có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ) là công cụ phạm tội bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang. (theo Biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản số 0002805 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước)

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*;
- *VKSND TX Bình Long*;
- *Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long*;
- *THADS TX Bình Long;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Bình